

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong

E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

BẢNG CHI TIẾT TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;	
1.1	Giải pháp chuẩn bị vật tư vật liệu cho gói thầu (cơ bản đầy đủ vật tư thiết bị chính theo yêu cầu tại Chương V).	
	<p>Có bảng liệt kê danh mục vật tư đưa vào gói thầu bao gồm đáp ứng các yêu cầu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với vật liệu chế tạo sẵn, được sản xuất theo tiêu chuẩn của nhà nước được cung cấp phổ biến trên thị trường mà tất cả các nhà thầu đều tiếp cận được: Có hợp đồng nguyên tắc được ký với đơn vị cung cấp hợp pháp hoặc có cam kết hàng hóa được cung cấp từ nguồn gốc hợp pháp; Có nêu tên sản phẩm, hãng sản xuất, mã ký hiệu hàng hóa (nếu có), thông số kỹ thuật chính theo nhóm nhãn hiệu yêu cầu tại Chương V. - Đối với nhóm vật liệu khai thác liệt kê tại Chương V phải đáp ứng các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp cho gói thầu này, và đảm bảo khối lượng đáp ứng theo nhu cầu và tiến độ thực hiện gói thầu. + Nhà thầu phải đính kèm tài liệu liên quan để chứng minh nguồn 	Đạt

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾
	<p>cung cấp vật tư, vật liệu nêu trên như: Giấy chứng nhận ĐKKD được phép kinh doanh vật liệu có liên quan; Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực thể hiện sản phẩm khai thác đúng phù hợp để thi công cho gói thầu, các tài liệu chứng minh nguồn vật tư đảm bảo chất lượng, trữ lượng đáp ứng phù hợp với quy mô gói thầu này.</p> <p>*Ghi chú: Đối với các đơn vị ký hợp đồng nguyên tắc: Khi tham dự thầu nhà thầu phải tìm hiểu các đối tác và dự trữ khả năng cung cấp vật liệu thi công gói thầu. Trường hợp đơn vị ký hợp đồng nguyên tắc nhưng không chứng minh được khả năng cung cấp hàng hóa, vật liệu hợp pháp thì nhà thầu tham dự thầu sẽ được coi là không đáp ứng về khả năng cung cấp vật liệu thi công.</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bảng liệt kê danh mục vật tư đưa vào gói thầu; - Hoặc có, nhưng không ghi rõ thương hiệu, mã hiệu, xuất xứ, tính năng và thông số kỹ thuật theo yêu cầu HSMT. - Hoặc chào loại vật liệu nhưng đề xuất nhiều nguồn gốc xuất xứ khác nhau và không thuộc nhóm nhãn hiệu yêu cầu tại Chương V; - Ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị không có khả năng cung cấp vật liệu hợp pháp (VD: Ký hợp đồng với mỏ khai thác nhưng mỏ này đang bị cơ quan chức năng đang cấm khai thác, khai thác vật liệu không đúng giấy phép quy định; hợp đồng nguyên tắc với đơn vị kinh doanh tiêu thụ hàng gian lận) 	Không đạt
1.2	<p>Công tác chuẩn bị, Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, rào chắn, biển báo, thiết bị đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công</p>	
	<p>Có giải pháp hợp lý về việc tổ chức mặt bằng công trường bao gồm (Nhà thầu nên trực tiếp khảo sát hiện trường, từ đó thuyết minh giải pháp hợp lý khả thi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt bằng bố trí lán trại, công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải. - Bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trường trong 	Đạt

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾
	<p>suốt quá trình triển khai thi công (biển cảnh báo, người điều khiển giao thông, đèn tín hiệu...).</p> <p>- Giải pháp tháo dỡ các hạ tầng kỹ thuật hiện hữu nằm trong phạm vi thi công xây dựng (giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng)</p>	
	<p>Không có; Hoặc có Giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng thực tế của công trình.</p>	Không đạt
1.3	<p>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính: Thuyết minh biện pháp đầy đủ các mục (a), và (b) theo bảng bên</p>	
	<p>- a) Giải pháp kỹ thuật thi công tổng thể:</p> <p>+ Am hiểu về dự án, hiểu rõ các hạng mục thi công của công trình.</p> <p>+ Nêu trình tự thi công tổng thể công trình hợp lý, khả thi với hồ sơ thiết kế được duyệt và các quy định xây dựng công trình.</p> <p>+ Có biện pháp tổ chức thi công tổng thể đầy đủ các hạng mục đúng theo hồ sơ thiết kế được duyệt. Biện pháp thi công không làm ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu, công trình lân cận</p> <p>b) Giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết đầy đủ các hạng mục chính:</p> <p>- Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công chi tiết đầy đủ các hạng mục chính đáp ứng đối với hồ sơ bản vẽ thiết kế được duyệt;</p> <p>- Có bản vẽ tổ chức thi công, kèm thuyết minh biện pháp thi công đối với các hạng mục chính của gói thầu (VD: Giải pháp về giàn giáo, bao che và bảo hộ đối với công tác xây dựng trên cao; Giải pháp thi công cốppha thành, vách, chống đỡ ... đối với các hố móng, ...)</p> <p>- Thuyết minh giải pháp thiết bị phù hợp với điều kiện hạ tầng giao thông cụ thể.</p> <p>- Công tác hoàn thiện và hoàn trả mặt bằng</p>	Đạt
	<p>- Không trình bày đủ giải pháp thi công tổng thể và chi tiết theo các mục (a) và (b) nêu trên hoặc trình bày biện pháp nhưng không đáp ứng yêu cầu, không khả thi.</p>	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾
	- Không có bản vẽ tổ chức thi công hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý đối với các hạng mục chính ảnh hưởng đến kết cấu công trình, ảnh hưởng đến an toàn lao động vệ sinh môi trường.	
1.4	Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...Các tổ đội thi công.	
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.5	Biện pháp thi công bảo vệ công trình lân cận	
	<p>Có biện pháp thi công bảo vệ công trình lân cận gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp khảo sát hiện trạng công trình lân cận có ảnh hưởng trước thi công: <ul style="list-style-type: none"> + Có mô tả phương pháp khảo sát; + Có đề xuất lập biên bản/bộ ảnh hiện trạng; - Biện pháp thi công hạn chế rung chấn – chấn động đối với khu vực ảnh hưởng: <ul style="list-style-type: none"> + Máy móc phù hợp; + Khoảng cách an toàn; + Giảm rung cho cọc, đào, đắp; - Biện pháp chống sạt lở – lún – nứt: <ul style="list-style-type: none"> + Tường chắn, giằng chống, văng chống...; + Hệ giằng, neo bảo vệ nhà dân / tuyến cống / đường ống; - Biện pháp che chắn – thoát nước – bảo vệ công trình phụ trợ: <ul style="list-style-type: none"> + Hạn chế nước mưa chảy sang các nhà bên cạnh + Hệ thống che chắn bụi, vật rơi; - Có cam kết đền bù thiệt hại 100% giá trị thiệt hại nếu quá trình thi công của nhà thầu ảnh hưởng làm hư hỏng công trình lân cận. 	Đạt

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾
	<p>- Không có biện pháp bảo vệ, mô tả sơ sài, không thực tế, không phù hợp hiện trạng.</p> <p>- Không có cam kết đền bù thiệt hại khi thi công gây ảnh hưởng hư hại công trình lân cận do quá trình thi công của nhà thầu gây ra.</p>	Không đạt
2	Tiến độ và bảng tiến độ thi công:	
2.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày, có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công, đặc điểm gói thầu.	
	<p>- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá quy định của gói thầu có tính đến điều kiện thời tiết. Đồng thời có bảng tiến độ thi công chi tiết đầy đủ các hạng mục công việc chính một cách hợp lý chi tiết riêng cho từng tuyến đường.</p>	Đạt
	Đề xuất về thời gian và tiến độ thi công không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.2	Bảng tiến độ thi công chi tiết và phù hợp: giữa biểu đồ huy động thiết bị, biểu đồ cung cấp vật tư, biểu đồ nhân lực.	
	<p>- Có bảng tiến độ thi công hợp lý khả thi thực hiện gói thầu gồm: + Bảng tiến độ thể hiện đầy đủ các hạng mục chính của gói thầu; + Bảng tiến độ thể hiện thời gian bắt đầu và kết thúc thi công các hạng mục chính hợp lý với khối lượng công việc của hạng mục và phù hợp với tổng thể gói thầu (phân chia giai đoạn, thể hiện rõ các mốc hoàn thành từng hạng mục chính).</p> <p>- Bảng tiến độ thi công chi tiết và phù hợp với tiến độ giữa huy động thiết bị, cung cấp vật tư, vật liệu, nhân lực.</p> <p>- Bảng tiến độ phải thể hiện mối quan hệ logic giữa các công việc (không được đưa tiến độ chồng chéo hoặc thiếu hạng mục quan trọng)</p>	Đạt
	<p>- Bảng tiến độ thi công không chi tiết và không phù hợp; hoặc không thể hiện tính hợp lý giữa biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực, cung cấp vật tư. Phân chia giai đoạn thể hiện không rõ các mốc hoàn thành từng hạng mục chính, không khả thi và không đúng quy trình xây</p>	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾
	<p>dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng tiến độ, chông chéo giữa công việc và huy động nhân lực thiết bị, thiếu các hạng mục quan trọng. 	
3	<p>Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;</p>	
3.1	<p>Biện pháp quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công.</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Có thuyết minh tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng công tác thi công và nghiệm thu theo hồ sơ thiết kế được duyệt (hoặc theo TCVN hiện hành trong trường hợp hồ sơ thiết kế không quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn) 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công và nghiệm thu sai so với hồ sơ thiết kế được duyệt, tiêu chuẩn quy chuẩn không còn được áp dụng và đã có tiêu chuẩn quy chuẩn thay thế. 	Không đạt
3.2	<p>Biện pháp quản lý bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - <u>Đối với vật liệu Bê tông nhựa nóng, Bê tông xi măng thương phẩm (nếu có)</u> thì đơn vị cung cấp phải có trạm trộn với khoảng cách phù hợp với công trình để đảm bảo chất lượng cũng như tiến độ thi công. - Phải có giải pháp thí nghiệm kiểm định chất lượng vật liệu trước khi đưa vào thi công theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hồ sơ thiết kế được duyệt và các quy định khác hiện hành (nhà thầu phải thuyết minh giải pháp khả thi và phù hợp) 	Đạt

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công; - Giải pháp cung cấp <u>Bê tông nhựa nhựa nóng, Bê tông xi măng thương phẩm (nếu có)</u> không khả thi, không phù hợp; - Giải pháp thí nghiệm kiểm định chất lượng đầu vào không phù hợp với các yêu cầu nêu trên (VD áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn sai, không còn phù hợp, ...) 	Không đạt
3.3	Biện pháp quản lý an toàn lao động, an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
	<p>Có biện pháp an toàn lao động cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Trang bị bảo hộ lao động đúng với quy trình thi công; - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lưu thông tất cả các tuyến đường có liên quan đến gói thầu này. - Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; - Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường. 	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.4	Biện pháp quản lý phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾
3.5	Biện pháp quản lý bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
	<p>Có biện pháp quản lý bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Tiếng ồn; + Bụi và khói; + Rung; + Kiểm soát nước thải; + Kiểm soát rác thải, vệ sinh. <p>- Kế hoạch quản lý chất thải trên công trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất đầy đủ biện pháp quản lý vệ sinh môi trường đối với các loại chất thải trong quá trình thi công xây dựng gây ra hợp lý, khả thi phù hợp các quy định Pháp luật hiện hành và quy mô dự án. + Có đề xuất vị trí điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải phù hợp quy hoạch xây dựng và quy hoạch quản lý chất thải (có tài liệu chứng minh pháp lý của bãi đổ thải còn hiệu lực và được cấp có thẩm quyền phê duyệt). 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Không đề xuất vị trí điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải phù hợp quy hoạch xây dựng và quy hoạch quản lý chất thải hoặc có đề xuất nhưng không có tài liệu chứng minh pháp lý của bãi đổ thải còn hiệu lực được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	
	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng và nêu trách nhiệm của nhà thầu trong thời gian bảo hành theo đúng quy định pháp luật. - Có biện pháp bảo hành, bảo vệ và duy trì công trình theo quy định 	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾
5	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
5.1	<p>Thông tin uy tín của Nhà thầu về việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.</p> <p>Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</p> <p>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</p>	
	Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.	Đạt
	Nhà thầu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 nhưng không thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu đang xét theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Không đạt
5.2	<p>Thông tin uy tín của nhà thầu về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 (Trừ khoản 1 Điều 20) của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025, kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</p> <p>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</p>	

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾
	Nhà thầu không có từ 02 hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Đạt
	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng trở lên không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không.